

Số: 783/TB-BVUB

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung lần 1 năm 2025

Kính gửi: Các Khoa, Phòng trực thuộc Bệnh viện

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ Nội vụ ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ kết quả cuộc họp xét nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp TNVK của Hội đồng lương Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa ngày 27/5/2025;

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá thông báo kết quả như sau:

- Nâng bậc lương thường xuyên: 32 người;
- Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 02 người;

(Có danh sách kèm theo)

Đề nghị Lãnh đạo các Khoa, Phòng thông báo đến tất cả cán bộ, viên chức, người lao động được biết. Nếu Khoa, Phòng hoặc cá nhân nào có ý kiến thắc mắc xin gửi về Phòng Tổ chức cán bộ chậm nhất ngày 28/5/2025. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thông báo trên Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Thiết

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỢT 1 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Khoa, phòng	Chức danh nghề nghiệp, bậc lương hiện hưởng				Đề nghị nâng bậc lương thường xuyên			Ghi chú
				Mã số CDNN	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	
1	Lê Sỹ Phú Linh	25/7/1994	KHTH-CĐT-ĐD	01.003	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
2	Lê Thị Kim Anh	28/08/1989	KHTH-CĐT-ĐD	V.08.05.13	4	3,03	03-2022	5	3,34	03-2025	
3	Lưu Tuấn Dương	13/12/1984	TCKT	06.031	4	3,33	06-2022	5	3,66	06-2025	
4	Lý Thị Hoàng Oanh	19/5/1991	TCKT	06.031	3	3,00	01-2022	4	3,33	01-2025	
5	Lê Thị Thủy	10/12/1988	TCKT	06.031	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
6	Trần Thị Bích Ngọc	19/5/1992	TCKT	06.031	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
7	Mai Thị Kiều Minh	04/6/1984	TCKT	06.031	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
8	Lê Ngọc Hải Đăng	05/5/1992	TCKT	06.031	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
9	Lê Thị Thúy	15/02/1993	TCKT	06.031	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
10	Nguyễn Thị Hương	10/9/1987	TCKT	06.031	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
11	Lê Đỗ Thảo Linh	11/10/1993	TCCB	01.003	2	2,67	01-2022	3	3,00	02-2025	Nghỉ KL t6/2022
12	Đoàn Văn Hoan	25/10/1985	HCQT-CNTT	01.003	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
13	Trần Thị Nga	30/10/1986	HCQT-CNTT	V.08.05.13	5	3,34	05-2022	6	3,65	05-2025	
14	Nguyễn Hữu Thức	16/7/1983	HCQT-CNTT	01.003	3	3,00	01-2022	4	3,33	01-2025	
15	Tạ Thị Thanh Huyền	14/12/1991	HCQT-CNTT	01.004	3	2,26	02-2023	4	2,46	02-2025	
16	Nguyễn Thị Thu Thủy	7/8/1970	Dược và VTYT	V.08.08.23	4	3,03	05-2022	5	3,34	05-2025	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Khoa, phòng	Chức danh nghề nghiệp, bậc lương hiện hưởng				Đề nghị nâng bậc lương thường xuyên			Ghi chú
				Mã số CDNN	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	
17	Phạm Văn Dũng	10/7/1991	Dược và VTYT	01.003	3	3,00	01-2022	4	3,33	01-2025	
18	Phạm Thị Hồng	03/6/1985	Khám bệnh	V.08.05.12	4	3,33	02-2022	5	3,66	02-2025	
19	Lê Thị Bích Thủy	9/9/1977	Chăm sóc giảm nhẹ	V.08.05.13	6	3,65	01-2022	7	3,96	01-2025	
20	Lê Minh Hằng	02/2/1993	Cấp cứu - Hồi sức	V.08.05.13	2	2,41	01-2022	3	2,72	01-2025	
21	Trịnh Đức Hoàng	16/12/1991	Ngoại Tổng hợp	V.08.01.03	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
22	Lê Thị Lụa	05/05/1995	Ngoại Tổng hợp	V.08.05.13	2	2,41	03-2022	3	2,72	03-2025	
23	Ngô Văn Nam	19/5/1992	Ngoại vú - Phụ khoa	V.08.01.03	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
24	Phạm Hoàng Long	14/4/1990	Ngoại vú - Phụ khoa	V.08.01.03	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
25	Phùng Thị Thủy	12/12/1981	Ngoại vú - Phụ khoa	V.08.05.13	3	2,72	06-2022	4	3,03	06-2025	
26	Phạm Thị Sang	20/02/1989	Nội 1	V.08.05.12	4	3,33	04-2022	5	3,66	04-2025	
27	Lê Trung Hiếu	20/11/1996	Trị xạ - YHHN	V.08.05.13	2	2,41	02-2022	3	2,72	02-2025	
28	Lê Đình Trung	01/10/1991	Trị xạ - YHHN	V.08.05.13	2	2,41	02-2022	3	2,72	02-2025	
29	Nguyễn Xuân Quang	08/9/1988	CDHA-TDCN	V.08.07.18	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
30	Trương Duy Cường	24/6/1999	CDHA-TDCN	V.08.07.19	1	2,10	01-2022	2	2,41	01-2025	
31	Lê Ngọc Vũ	19/9/1994	HH-SH-VS	V.08.07.18	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	
32	Nguyễn Thị Huệ	09/10/1991	GPB-TB	V.08.05.12	2	2,67	01-2022	3	3,00	01-2025	

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH SÁCH NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT 1 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Khoa phòng	Chức danh nghề nghiệp, bậc lương hiện hưởng					Đề nghị nâng PC TNVK				Ghi chú
				Mã số	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K	Hưởng từ ngày	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K	Thời gian tính nâng PC TNVK lần sau	
1	Ngô Thanh Sơn	16/09/1965	Ngoại vú - Phụ khoa	V.08.01.03	9	4,98	6%	02-2024	9	4,98	7%	02-2025	
2	Hoàng Thị Kim Liên	23/02/1969	PT - GMHS	V.08.07.19	12	4,06	5%	03-2024	12	4,06	6%	05-2025	Nghi KL t4/2024 - t5/2024